



Kỳ 01/2024

BẢN TIN HỘI NHẬP

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM HỘI NHẬP QUỐC TẾ

BẢN TIN HỘI NHẬP TP. HỒ CHÍ MINH



Bản tin do cơ quan đầu mối về hội nhập quốc tế của Thành phố thực hiện. Bản tin cung cấp thông tin về hội nhập trong nước và quốc tế cho Ban Chỉ đạo TPHCM về hội nhập quốc tế, các Hiệp hội ngành hàng, các đơn vị và doanh nghiệp.

Mọi thông tin đóng góp cho bản tin, vui lòng gửi về:

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TPHCM

ĐC: 149 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3

Tel: (028) 38205051

Email: hoinhap.hids@tphcm.gov.vn

KHUÔN KHỔ KINH TẾ ẨM ĐỘ DƯƠNG – THÁI BÌNH DƯƠNG (IPEF): TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC

TIN HỘI NHẬP

3. Báo cáo hội nhập kinh tế châu Á 2024 - Khử các-bon trong chuỗi giá trị toàn cầu.
4. Các ưu tiên của Canada trong năm chủ tịch ủy ban CPTPP
5. Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF có hiệu lực từ 24/02/2024
6. ASEAN - HÀN QUỐC: Tăng cường hợp tác kinh tế
7. Quan hệ đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Australia

TRAO ĐỔI & NGHIÊN CỨU

8. Triển vọng và thách thức cho Việt Nam trong thực thi khuôn khổ kinh tế Ẩm Độ Dương - Thái Bình Dương (IPEF)



CHÍNH SÁCH & DOANH NGHIỆP

14. Dịch chuyển chuỗi cung ứng bán dẫn - Cơ hội cho Việt Nam
17. 5 điều doanh nghiệp cần biết về thuế tối thiểu toàn cầu
19. Chính sách thương mại - đầu tư có hiệu lực trong Quý I /2024

HỘI NHẬP & TP. HỒ CHÍ MINH

20. Phát triển kinh tế xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024
22. Thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài trong bối cảnh mới
24. Hoạt động Ban chỉ đạo về Hội nhập Quốc tế

BÁO CÁO HỘI NHẬP KINH TẾ CHÂU Á NĂM 2024

KHỬ CÁC-BON TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ TOÀN CẦU

Ngày 26/02/2024, tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu LKYSPP (Singapore), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã tổ chức công bố Báo cáo Hội nhập Kinh tế Châu Á (AEIR) năm 2024. Báo cáo AEIR 2024 xem xét tác động của các yếu tố kinh tế đối với sự di chuyển của hàng hóa, dịch vụ và con người xuyên biên giới. Báo cáo cũng phân tích cách thức các nền kinh tế khu vực ở Châu Á và Thái Bình Dương ứng phó với thách thức kinh tế và địa chính trị bằng cách làm sâu sắc hơn các mối quan hệ kinh tế.



Chủ đề AEIR năm nay tập trung vào vấn đề cấp bách là khử carbon trong chuỗi giá trị toàn cầu (GVC). Trong đó, đi sâu vào lượng khí thải carbon được tạo ra ở các giai đoạn khác nhau của GVC và nhấn mạnh sự cần thiết của các nhà hoạch định chính sách trong việc giải quyết thách thức môi trường này, đồng thời tối đa hóa lợi thế kinh tế của toàn

cầu hóa và mạng lưới sản xuất toàn cầu.

Báo cáo đánh giá tác động của các sáng kiến như: Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU (CBAM) đối với các tiểu vùng châu Á, đề xuất các chiến lược về định giá carbon, tính toán phát thải, tăng cường hợp tác thương mại, nâng cấp công nghệ và hợp tác quốc tế về chuyển giao công

nghệ nhằm giảm thiểu lượng khí thải carbon.

Khử carbon trong GVC là một thách thức to lớn nhưng cũng là cơ hội để thúc đẩy sự phát triển bền vững và công bằng trên toàn thế giới.

Các nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp và các bên liên quan khác cần hợp tác để giải quyết thách thức này.

CÁC ƯU TIÊN CỦA CANADA TRONG NĂM CHỦ TỊCH ỦY BAN CPTPP

Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã tạo ra cơ chế chủ tịch luân phiên dựa trên trình tự phê chuẩn Hiệp định. Sau New Zealand vào năm 2023 và trước Australia vào năm 2025, trong năm 2024, Canada sẽ chịu trách nhiệm làm chủ tịch Ủy ban CPTPP.



Với tư cách là Chủ tịch, Canada sẽ tìm cách thúc đẩy các kết quả tập trung vào ba ưu tiên:

1. Quản lý tiến bộ đối với Hiệp định: Nỗ lực quan trọng nhất trong ưu tiên này sẽ là rà soát chung về CPTPP, đây là yêu cầu để các thành viên CPTPP kiểm tra cách thức Hiệp định hoạt động, xác định các cơ hội cải thiện tiềm năng và thúc đẩy các cuộc thảo luận trong các lĩnh vực mới như thương mại kỹ thuật số. Canada cũng có ý định cải thiện hơn nữa chức năng của

CPTPP bằng cách hợp tác với tất cả các Bên để giám sát việc thực thi Hiệp định.

2. Sử dụng toàn diện Hiệp định: Canada sẽ tìm cách tăng cường việc sử dụng các ưu đãi CPTPP đối với các nhóm doanh nghiệp có truyền thống, ít được đại diện trong thương mại, bao gồm: các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ và doanh nghiệp bản địa. Để đạt được mục tiêu này, Canada sẽ tìm cách gắn kết với các doanh nghiệp và xã hội dân

sự trong năm 2024, nhằm nêu bật những lợi ích của Hiệp định cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các kết nối B2B.

3. Xây dựng lộ trình gia nhập hiệu quả: Ưu tiên cuối cùng này sẽ được định hướng bởi “Các nguyên tắc của Auckland”, trong đó nêu rõ rằng CPTPP mở cửa cho bất kỳ nền kinh tế nào sẵn sàng và có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn cao của CPTPP, chứng minh được tính tuân thủ các cam kết thương mại hiện có và đạt được sự đồng thuận của các Bên.

THỎA THUẬN CHUỖI CUNG ỨNG IPEF CÓ HIỆU LỰC TỪ 24/02/2024

Vào ngày 31 tháng 1 (giờ Hoa Kỳ), Hoa Kỳ - Cơ quan lưu trữ Thỏa thuận Khung kinh tế Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương vì sự thịnh vượng liên quan đến khả năng phục hồi chuỗi cung ứng (Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF) - đã thông báo rằng Thỏa thuận sẽ có hiệu lực vào ngày 24 tháng 2 năm 2024 sau khi có 05 quốc gia thành viên phê chuẩn.

Sau quá trình tham vấn và rà soát kỹ thuật, thỏa thuận IPEF được chính thức ký kết vào tháng 11/2023, các nước thành viên IPEF cần hoàn tất các thủ tục nội bộ cần thiết để Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF có thể chính thức triển khai.

Theo Điều 21, Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF, sẽ có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ít nhất 05 quốc gia sau đây nộp văn kiện phê chuẩn, chấp nhận hoặc phê duyệt cho Cơ quan lưu chiếu là Hoa Kỳ - bao gồm Australia, Brunei, Fiji, Ấn Độ, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam.



Vì Nhật Bản, Hoa Kỳ, Fiji và Singapore đã nộp lưu chiếu và Ấn Độ nộp lưu chiếu vào ngày 25/01/2024 nên Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF sẽ có hiệu lực giữa 05 quốc gia này vào ngày 24 tháng 2 năm 2024. Đây sẽ là thỏa thuận đầu tiên có hiệu lực trong số các thỏa thuận được đàm phán theo IPEF từ tháng 5/2022.

Thỏa thuận chuỗi cung ứng IPEF thúc đẩy hợp tác giữa các nước thành viên nhằm nâng cao tính chống chịu của chuỗi cung ứng như:

- (i) Nâng cao hiểu biết về các rủi ro lớn trong chuỗi cung ứng;
- (ii) Cải thiện năng lực ứng phó với những khủng hoảng/gián đoạn chuỗi cung ứng;
- (iii) Tăng cường chia sẻ thông tin, điều phối, giải quyết tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng;
- (iv) Thúc đẩy kết nối doanh nghiệp và huy động đầu tư;
- (v) Đảm bảo cho người lao động và doanh nghiệp được hưởng lợi từ chuỗi cung ứng linh hoạt, hiệu quả...

Các nước thành viên cũng thống nhất thiết lập 03 thiết chế chung, bao gồm:

- (i) Hội đồng Chuỗi cung ứng IPEF;
- (ii) Mạng lưới Ứng phó khủng hoảng Chuỗi cung ứng IPEF;
- (iii) Ban Cố vấn Quyền lao động IPEF.

ASEAN – HÀN QUỐC: TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC KINH TẾ

Ông Ahn Chang-yong, Vụ trưởng Vụ chính sách thương mại tự do (Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc) cho biết ASEAN là đối tác quan trọng trong Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương. Chính vì thế, Hàn Quốc sẽ tiếp tục tăng cường hợp tác kinh tế với ASEAN thông qua FTA Hàn Quốc - ASEAN và RCEP

❖ Rà soát và nâng cấp hiệp định thương mại giữa ASEAN – Hàn Quốc

Trong 02 ngày 12-13/3 vừa qua tại Jakarta, Indonesia, Cuộc họp Ủy ban thực thi FTA Hàn Quốc-ASEAN (AKFTA) lần thứ 20 giữa Hàn Quốc và các nước thành viên ASEAN đã được tổ chức để xem xét các vấn đề còn tồn tại và thảo luận các giải pháp để cải thiện AKFTA, hướng đến tăng cường việc tận dụng các lợi thế mà FTA song phương đem lại cho doanh nghiệp các bên.

Tại cuộc họp, Việt Nam thông báo tóm tắt về việc hoàn tất các thủ tục trong nước để phê chuẩn và có hiệu lực Hiệp định Thương mại Hàng hóa Hàn Quốc-ASEAN (AKTIGA). Điều này có ý nghĩa quan trọng, cho phép áp dụng thuế suất ổn định hơn và đặt nền tảng cho các cuộc thảo luận song phương về nâng cấp AKFTA.

Trong khuôn khổ hội nghị, một hội thảo về nghiên cứu chung nhằm cải thiện AKFTA và thương mại kỹ thuật số cũng đã được tổ chức. Các nước ASEAN và Hàn Quốc đang tiến hành nghiên cứu chung để sửa đổi nhằm cập nhật, thay đổi hiệp định để đảm bảo rằng các doanh nghiệp có thể dễ dàng tận dụng AKFTA trong bối cảnh các bên cùng ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) vào năm 2020. Các lĩnh vực thương mại mới như kỹ thuật số và chuỗi cung ứng cũng được thảo luận trong hội nghị lần này.

❖ Chuyển đổi quy tắc xuất xứ hàng hóa trong FTA ASEAN - Hàn Quốc

Hội nghị thảo luận về Chuyển đổi Quy tắc cụ thể mặt hàng trong khuôn khổ AKFTA đã được tổ chức tại TP. Hạ Long (Quảng Ninh) từ ngày 25-27/3 với mục đích:

- * Chuyển đổi gần 7.000 dòng thuế của Danh mục quy tắc cụ thể mặt hàng (PSR) trong AKFTA từ mã hệ thống hài hòa (Harmonized System-HS) của Tổ chức Hải quan thế giới 2017 sang HS 2022.
- * Thảo luận về tiến độ và cơ chế thực thi quy tắc xuất xứ theo HS mới.

Kết quả hội nghị: các nước đã rà soát được từ Chương 1 đến Chương 97 của danh mục PSR và thống nhất tiêu chí xuất xứ của đa số dòng hàng.

Kết quả cuộc họp là tiền đề quan trọng để Tiểu ban Thuế và Quy tắc xuất xứ hàng hóa đệ trình lên Ủy ban Thực thi Hiệp định AKFTA thông qua Danh mục quy tắc cụ thể mặt hàng theo HS mới.

Việc chuyển đổi PSR sang HS mới được đánh giá là một bước tiến quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả của AKFTA.

Việc chuyển đổi PSR sang HS mới giúp đảm bảo sự phù hợp với nhu cầu thương mại quốc tế và tăng cường hiệu quả thực thi Hiệp định AKFTA.

Việc chuyển đổi PSR sang HS mới sẽ được thực hiện trong thời gian sớm nhất.

QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN VIỆT NAM & AUSTRALIA



Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Australia đã trải qua nhiều cấp độ theo hướng ngày càng thắt chặt hơn. Lịch sử quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Australia:

- * Thiết lập quan hệ ngoại giao: 26/02/1973
- * Nâng cấp lên Đối tác Toàn diện: 2009
- * Nâng cấp lên Đối tác Chiến lược: 15/03/2018
- * Nâng cấp lên Đối tác Chiến lược Toàn diện: 07/03/2024.

Quyết định nâng cấp quan hệ giữa Việt Nam và Australia đưa Australia trở thành nước thứ 7 mà Việt Nam có quan hệ Đối tác Chiến lược toàn diện. Khuôn khổ quan hệ mới sẽ góp phần tăng cường, làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hợp tác, đáp ứng nguyện vọng chung của nhân dân hai nước, vì

hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển trong khu vực và trên thế giới. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khái quát, bổ sung thành “6 điểm hơn”:

- (1) Tin cậy chính trị, ngoại giao cao hơn;
- (2) Hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư bao trùm, thực chất, hiệu quả hơn;
- (3) Thúc đẩy hợp tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh mạnh mẽ hơn;
- (4) Hợp tác văn hoá, giáo dục đào tạo, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn diện, sâu sắc hơn;
- (5) Giao lưu nhân dân, kết nối giữa các thể hệ rộng mở, chân thành hơn;
- (6) Hiểu nhau, thông cảm và chia sẻ nhiều hơn về an ninh - quốc phòng, hướng tới hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới.

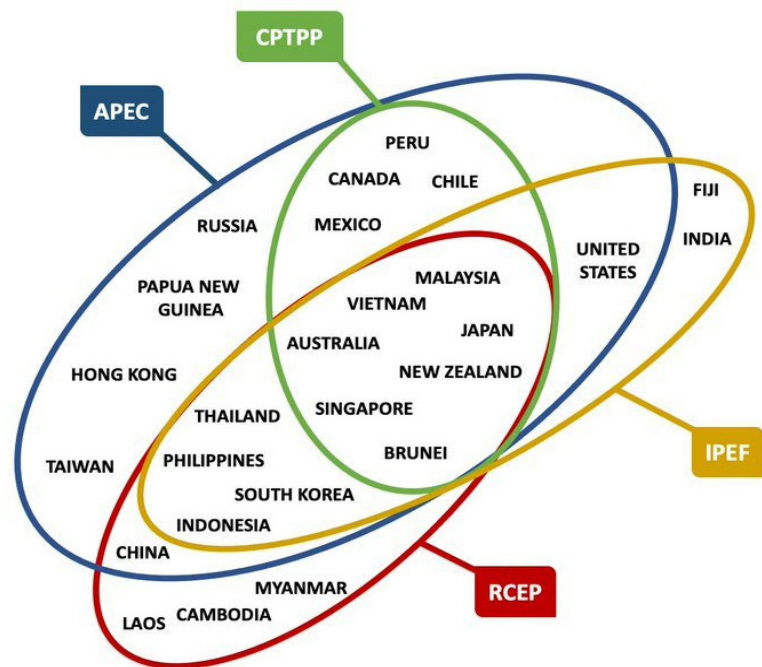
TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM TRONG THỰC THI KHUÔN KHỔ KINH TẾ ẤN ĐỘ DƯƠNG – THÁI BÌNH DƯƠNG (IPEF)

Khuôn khổ kinh tế Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (IPEF) một sáng kiến kinh tế do Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden đưa ra vào ngày 23 tháng 5 năm 2022. Đây là một khuôn khổ hợp tác giữa 14 quốc gia, chiếm tới 40% GDP toàn cầu, 32% dân số thế giới, và 28% thương mại toàn cầu về hàng hóa và dịch vụ sử dụng năng lượng sạch.

Mục tiêu của IPEF là thúc đẩy hợp tác chặt chẽ hơn về hàng loạt các vấn đề, tập trung vào bốn trụ cột chính: (1) Thương mại công bằng và linh hoạt, (2) Khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng, (3) Kinh tế sạch, (4) Kinh tế Công bằng.

Trụ cột I - Thương mại công bằng và linh hoạt: Tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại và đảm bảo sự công bằng trong giao dịch.

Hiện có, 13 Đối tác IPEF, bao gồm Úc, Brunei Darussalam, Fiji, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Malaysia, New Zealand, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam, đang tham gia Trụ cột I. Hoa Kỳ đang tìm cách xây dựng các cam kết thương mại công bằng, tự do và tiêu chuẩn cao, đồng thời phát triển các cách tiếp cận mới, sáng tạo và có ý nghĩa về mặt kinh tế đối với chính sách thương mại ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.



Source: CSIS Economics Program

Cụ thể, Hoa Kỳ nỗ lực thúc đẩy các mục tiêu chính sách thương mại về khả năng phục hồi, tính bền vững và tính toàn diện bằng cách đàm phán các cam kết trong các lĩnh vực: lao động; môi trường; kinh tế kỹ thuật số; nông nghiệp; minh bạch và thực hành quản lý tốt; chính sách cạnh tranh; tạo thuận lợi cho thương mại; tính bao gồm; và hợp tác kinh tế - kỹ thuật.

Kinh tế số: IPEF tập trung vào quản lý kinh tế số và luồng dữ liệu xuyên biên giới theo nguyên tắc mở. Điều này bao gồm việc phát triển một khung kinh tế số mới.

Hỗ trợ thương mại: Mức độ hội nhập kinh tế trong khu vực Đông Dương, bao gồm các nước ASEAN, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành kiến trúc kinh tế của khu vực. Cải thiện cơ sở hạ tầng



và kết nối để giảm chi phí vận chuyển thương mại là cần thiết để khai thác tiềm năng thương mại của Đông Dương.

Lao động và môi trường: Cam kết liên quan đến tiêu chuẩn lao động và bảo vệ môi trường là quan trọng cho thương mại bền vững và bao hàm trong khu vực.

Minh bạch và thực thi quy định tốt: Đảm bảo quy trình quy định minh bạch và hiệu quả đóng góp vào môi trường thương mại thuận lợi.

Chính sách cạnh tranh: Giải quyết vấn đề cạnh tranh thúc đẩy các thực hành thương mại công bằng.

Hợp tác kỹ thuật và kinh tế: Các nỗ lực hợp tác trong các lĩnh vực kỹ thuật và kinh tế sẽ tăng cường tính bền vững và tăng trưởng.

Trụ cột II - Chuỗi cung ứng: Tăng cường khả năng phục hồi sau các biến động và khủng hoảng

Thỏa thuận về chuỗi cung ứng đã có hiệu lực từ ngày 24 tháng 2 năm 2024. Đây là một bước quan trọng trong việc đưa ra thực hiện thỏa thuận độc đáo và đầu tiên của trong chuỗi cung ứng, đồng thời thúc đẩy sự phối hợp giữa các đối tác IPEF trong việc xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, hiệu quả, sản xuất, bền vững, minh bạch, đa dạng, an toàn, công bằng.

Thỏa thuận này bao gồm một danh sách dài các kế hoạch từ các bên tham gia, nhằm làm cho chuỗi cung ứng trở nên phát triển mạnh mẽ và có khả năng hồi phục tốt hơn.

Các yếu tố trong thỏa thuận:

Tăng cường tính minh bạch:

- Đảm bảo sự minh bạch trong quy trình chuỗi cung ứng.
- Tạo điều kiện đầu tư: Khuyến khích đầu tư vào chuỗi cung ứng.
- Sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật số: Thúc đẩy việc áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật số.

Cơ chế thể chế mới:

- Hội đồng Chuỗi Cung ứng IPEF và Mạng lưới Ứng phó Khủng hoảng Chuỗi cung ứng IPEF: Đây là các cơ quan để chuẩn bị và ứng phó với sự gián đoạn trong chuỗi cung ứng.
- Ban Cố vấn về Quyền Lao động IPEF: Gồm các đại diện chính phủ, người lao động và người sử dụng lao động.

Trụ cột III - Kinh tế sạch: là một khung kinh tế sẽ hỗ trợ nỗ lực của các đối tác IPEF hướng tới việc đạt được mục tiêu khí hậu của mình bằng cách tăng tốc triển khai công nghệ sạch và thuận lợi hóa đầu tư.

Thỏa thuận đề xuất bao gồm các biện pháp trải rộng trên nhiều vấn đề về khí hậu và năng lượng nhằm giảm khí nhà kính một cách khẩn cấp và xây dựng khả năng chống chịu khí hậu, đồng thời đảm bảo sự chuyển đổi công bằng.

Để hỗ trợ các cam kết mà đối tác IPEF đã đưa ra, Thỏa thuận cũng đề cập đến các cơ chế hỗ trợ việc thực hiện Thỏa thuận, như tài chính, hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực.

Các đối tác IPEF sẽ cùng nhau thúc đẩy hợp tác trên tất cả các khía cạnh được đề cập trong Thỏa thuận, bao gồm phát triển và triển khai các công nghệ sạch và thân thiện với khí hậu, thuận lợi hóa đầu tư cho các dự án liên quan đến khí hậu ở khu vực, kết nối thị trường thông qua chính sách và tiêu chuẩn, và quảng bá hàng hóa và dịch vụ có lượng khí thải thấp và không thải khí.

Cho đến nay, các đối tác IPEF đã đưa ra nhiều ý tưởng và dự án sáng tạo nhằm thu hẹp phạm vi



hợp tác ban đầu, đồng thời nhận ra điều kiện quốc gia độc đáo của mỗi đối tác IPEF, bao gồm cả nhu cầu phát triển của họ.

Ngoài ra, Hoa Kỳ đã thông báo về một loạt biện pháp tài chính, bao gồm Quỹ Khí hậu Toàn cầu, Quỹ Vốn Xúc tiến và một diễn đàn nhà đầu tư hàng năm. Những sáng kiến này sẽ hỗ trợ cho nhau để cung cấp sự hỗ trợ tài chính và khu vực tư nhân quan trọng đến thành công của thỏa thuận về Kinh tế Sạch

Trụ cột IV - Kinh tế công bằng: tập trung vào 3 lĩnh vực:

- (i) Phòng chống tham nhũng và tội phạm tài chính liên quan;
- (ii) Cải thiện quản trị thuế, minh bạch thuế và trao đổi thông tin, cũng như huy động nguồn lực nội địa; và
- (iii) Tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin cùng hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực về những vấn đề này.

Hiện có 14 đối tác IPEF hướng đến việc cải thiện môi trường thương mại và đầu tư thông qua việc thực thi hiệu quả các biện pháp để phòng ngừa tham nhũng, cải thiện minh bạch thuế và trao đổi thông tin, huy động nguồn lực nội địa và quản trị thuế.

Những nỗ lực tạo ra một môi trường thương mại và đầu tư minh bạch, và dự đoán được sẽ mang lại lợi ích cho công nhân và doanh nghiệp Hoa Kỳ cũng như những nước đối tác khác của IPEF.



TRIỂN VỌNG VÀ THÁCH THỨC CHO VIỆT NAM KHI THAM GIA IPEF

Trong giai đoạn vừa qua, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng đáng kể và trở thành thị trường mới nổi quan trọng tại Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Khuôn khổ IPEF được xem là cơ hội cho Việt Nam nâng cấp nền kinh tế, ứng phó vấn đề khu vực và toàn cầu như đổi mới công nghệ, biến đổi khí hậu, phát triển xanh, quản trị thuế và phòng chống tham nhũng. Việt Nam mong muốn điều chỉnh mô hình tăng trưởng và liên kết kinh tế qua IPEF. Tiếp tục hợp tác với các nước ASEAN và giữ vai trò quan trọng trong đàm phán, đồng thời quan tâm đến sự hỗ trợ của ASEAN từ Hoa Kỳ và các sáng kiến quốc tế khác.

❖ Thuận lợi

- Cải cách toàn diện: Gia nhập IPEF đánh dấu một giai đoạn cải cách mới, bao gồm kinh tế, pháp luật, hành chính, giáo dục, và đào tạo... Việc phát triển sẽ năng động hơn, và cơ cấu kinh tế sẽ phản ánh tín hiệu thị trường, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch về lao động và đào tạo.

- Cơ hội thị trường: Gia nhập IPEF mở ra cơ hội tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với nhiều biến động và bất ổn; đồng thời, tăng cường cơ hội hợp tác, mở cửa thị trường các lĩnh vực mới mà Việt Nam có nhiều tiềm năng như kinh tế số, kinh tế xanh, năng lượng sạch,...

❖ Thách thức

- Rủi ro kinh doanh: Với sự phát triển sôi động, rủi ro trong kinh doanh và đầu tư sẽ tăng lên. Việc dự báo, xử lý chính sách, tình huống nhanh nhạy là cần thiết.

- Điều kiện khắt khe: Là quốc gia gia nhập sau nhiều nước, Việt Nam phải chấp nhận điều kiện khắt khe. Tuy là cơ hội, nhưng đòi hỏi năng lực ứng phó với các cam kết và thách thức.

- Phân chia thị trường: Là nền kinh tế chuyển đổi, tham gia thị trường thế giới khi sự phân chia thị trường đã bão hòa, Việt Nam không chỉ "tham dự" mà còn "chinh phục" thị trường, khẳng định vị thế. Đây là thách thức và cũng là cơ hội cho Việt Nam trong hội nhập.

HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

Việt Nam cần tham gia tích cực vào quá trình thảo luận, làm rõ các nội hàm của IPEF, và hướng đến một khuôn khổ hợp tác mang lại lợi ích cho người dân, vì hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển và thịnh vượng trong khu vực và trên toàn thế giới.

❖ Kinh tế kết nối (Connected Economy)

Thiết lập các chủ đề thương mại công bằng và linh hoạt. Bao gồm bảy chủ đề về lao động, môi trường và khí hậu, kinh tế kỹ thuật số, nông nghiệp, minh bạch và các thông lệ quản lý tốt, chính sách cạnh tranh và tạo thuận lợi thương mại.

❖ Kinh tế phục hồi (Resilient Economy)

Tập trung vào các cam kết về phục hồi chuỗi cung ứng. Dự đoán và ngăn chặn sự gián đoạn trong chuỗi cung.

❖ Kinh tế sạch (Clean Economy)

Cam kết phát triển công nghệ xanh để chống lại tác động của biến đổi khí hậu. Khử carbon và đầu tư vào cơ sở hạ tầng năng lượng sạch.

❖ Kinh tế công bằng (Fair Economy)

Xây dựng các cam kết thương mại công bằng về chính sách thuế hiệu quả. Thúc đẩy cơ chế chống hối lộ và chống rửa tiền.

❖ Các khuyến nghị cụ thể

1. Tăng cường cơ sở hạ tầng số: Chính sách nên nhấn mạnh việc phát triển hạ tầng số và an ninh mạng phù hợp với xu hướng số hóa của IPEF. Điều này bao gồm việc đầu tư vào công nghệ thông tin, cải thiện kỹ năng số cho nguồn nhân lực, và tăng cường các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân và thông tin doanh nghiệp.

2. Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo: Cần có các chính sách khuyến khích nghiên cứu phát triển (R&D) và đổi mới sáng tạo, giúp Việt Nam có thể hợp tác và tham gia sâu rộng vào các dự án chung trong khuôn

khố IPEF, đặc biệt là trong lĩnh vực công nghệ cao và xanh.

3. Đa dạng hóa chuỗi cung ứng: Việt Nam cần định hình lại các chuỗi cung ứng theo hướng đa dạng hóa, phân bổ rủi ro và tận dụng lợi thế từ sự hợp tác đa phương. Điều này đòi hỏi phải linh hoạt trong chính sách thương mại và đầu tư để tạo môi trường kinh doanh hấp dẫn hơn.

4. Nâng cao tiêu chuẩn lao động và môi trường: IPEF đề cao các tiêu chuẩn cao về lao động và môi trường. Việt Nam cần tiếp tục cải thiện hệ thống pháp luật và chính sách về lao động, an toàn và tiêu chuẩn môi trường để đồng bộ với các quy định quốc tế.

5. Chính sách đối ngoại và đối tác đa cấp: Cần chú trọng xây dựng và mở rộng quan hệ đối tác với các nước thành viên IPEF, không chỉ trên cơ sở song phương mà còn trên cơ sở đa phương trong khuôn khổ tổ chức.

6. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao: IPEF có thể đẩy mạnh yêu cầu về nguồn nhân lực có trình độ cao, do đó cần chính sách tập trung vào giáo dục, đào tạo nghề và phát triển kỹ năng cho người lao động trong các lĩnh vực mà IPEF ưu tiên.

7. Thúc đẩy hợp tác khu vực: Việt Nam cần chủ động trong việc thể hiện vai trò và củng cố hợp tác khu vực nhằm tạo ra một tiếng nói chung và lập trường đồng nhất trong các diễn đàn IPEF, qua đó nâng cao sức ảnh hưởng và vị thế của đất nước.



8. Theo dõi sát sao và đánh giá liên tục các cam kết: Việc theo dõi chặt chẽ và đánh giá liên tục các cam kết trong khuôn khổ IPEF giúp nhận định rõ địa hạt chính sách, từ đó có những điều chỉnh phù hợp và kịp thời.

9. Tận dụng chính sách thương mại: Sự tham gia vào IPEF đòi hỏi Việt Nam cần tận dụng tốt các hiệp định thương mại tự do (FTA) để mở rộng quyền lợi xuất nhập khẩu, giảm bớt các rào cản

thương mại và tận dụng ưu đãi thuế quan.

10. Năng lực xử lý tranh chấp thương mại: Việc nâng cao năng lực xử lý các vụ tranh chấp thương mại quốc tế là quan trọng, giúp Việt Nam tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động thương mại tại IPEF và bảo vệ quyền lợi của quốc gia và các doanh nghiệp.

11. Chính sách đầu tư cho các lĩnh vực then chốt: Việc xác định và đầu tư cho các lĩnh vực quan

trọng có thể thu hút các nguồn lực từ IPEF như công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, nông nghiệp thông minh, sẽ là bệ phóng vững chắc cho sự phát triển kinh tế.

12. Nâng cao trình độ đàm phán quốc tế: Đội ngũ đàm phán cần được chuẩn bị tốt và có chiến lược rõ ràng trong việc thương lượng các điều khoản tham gia, đảm bảo lợi ích quốc gia được ưu tiên và bảo vệ.

DỊCH CHUYỂN CHUỖI CUNG ỨNG BÁN DẪN – CƠ HỘI CHO VIỆT NAM

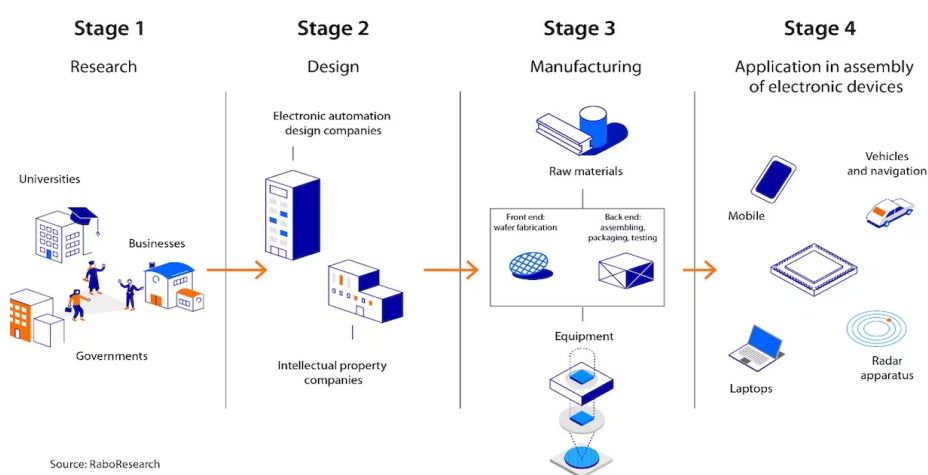
Trong những năm gần đây, tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng đã trở nên phổ biến, khiến các Chính phủ và doanh nghiệp phải tính toán lại chiến lược lâu dài, như chuyển từ mô hình “Just-in-time” (JIT – vừa kịp lúc), “off-shoring” (chuyển sản xuất ra nước ngoài) sang mô hình “Just-in-case” (JC – tích trữ khi cần, để phòng rủi ro”, “in-shoring”, “nearshoring”... Tuy nhiên, rõ ràng là không một quốc gia nào có thể tự mình ngăn chặn hoặc đối phó với vấn đề này. Khuôn khổ Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương (IPEF), đặc biệt là Thỏa thuận Chuỗi cung ứng, giữa Hoa Kỳ với 14 quốc gia thành viên, được kỳ vọng sẽ đưa ra được các cơ chế hợp tác nhằm giảm thiểu sự gián đoạn chuỗi cung ứng khu vực; từ đó mở ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

Chuỗi cung ứng chất bán dẫn

Chất bán dẫn là thành phần quan trọng của một số công nghệ mới nhất, bao gồm trí tuệ nhân tạo (AI), điện toán lượng tử và IoT. Sản xuất chất bán dẫn rất phức tạp. Để tạo ra thành phẩm, thiết bị điện tử, chất bán dẫn phải mất hơn nửa năm để trải qua nhiều giai đoạn sản xuất, từ nghiên cứu đến thiết kế, sản xuất, lắp ráp, đóng gói và thử nghiệm; thông qua một hệ sinh thái chuyên biệt.

Chuỗi cung ứng chất bán dẫn thường có sự tập trung về mặt địa lý và phụ thuộc lẫn nhau.

Đài Loan và Hàn Quốc sản xuất hầu hết chất bán dẫn, nhưng khả năng sản xuất phụ thuộc nhiều



vào nguồn cung ứng nguyên liệu thô, thiết bị và các đầu vào khác đến từ Hoa Kỳ, châu Âu.

Nhật Bản, Hà Lan cũng giữ vị trí quan trọng trong việc cung cấp thiết bị sản xuất tấm bán dẫn và chất bán dẫn và phần lớn chất bán dẫn sẽ được chuyển đến Trung Quốc để tích hợp vào

các sản phẩm điện tử dành cho người tiêu dùng và các ngành công nghiệp.

Cuối cùng, Trung Quốc tái xuất khẩu những thiết bị điện tử này sang các nơi khác trên thế giới. Việt Nam chủ yếu tham gia ở giai đoạn lắp ráp, đóng gói, kiểm thử.

Chất bán dẫn và sự cạnh tranh công nghệ đang là trung tâm căng thẳng thương mại leo thang giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc. Điều này cùng với Covid-19, cuộc chiến ở Ukraine, đã dẫn đến các tác động tiêu cực đối với chuỗi cung ứng chất bán dẫn toàn cầu. Chuỗi cung ứng chất bán dẫn đang dịch chuyển về các quốc gia

nguồn; các doanh nghiệp đang đa dạng hóa hoặc nội địa hóa sản xuất và các chính phủ đang thực thi các chính sách để bảo vệ nguồn cung chất bán dẫn của họ. Tuy nhiên, do quy trình sản xuất chất bán dẫn đòi hỏi mức đầu tư cao vào R&D và chi phí vốn nên nỗ lực của các chính phủ nhằm củng cố vị thế của các công ty

trong nước trong chuỗi cung ứng sẽ phải chịu chi phí cao.

Trong bối cảnh đó, chiến lược “friend-shoring” với việc thắt chặt quan hệ đối tác, thực thi các thỏa thuận liên quan như chuỗi cung ứng IPEF, đang được kỳ vọng giúp giải quyết tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng chất bán dẫn của Hoa Kỳ và các quốc gia.

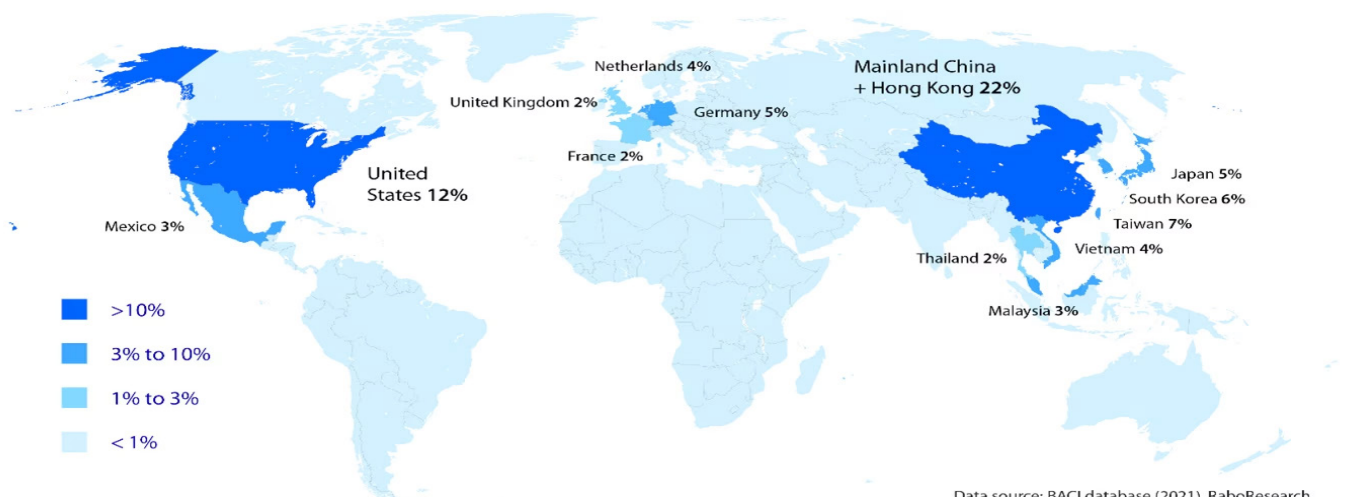


Bộ trưởng Bộ Tài chính Mỹ Janet Yellen đã phát biểu: “Thay vì phụ thuộc nhiều vào các quốc gia nơi chúng ta có căng thẳng địa chính trị và không thể tin tưởng vào nguồn cung cấp liên tục, đáng tin cậy, chúng ta cần thực sự đa dạng hóa nhóm nhà cung cấp của mình... Tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối các chuỗi cung ứng với nhiều quốc gia đáng tin cậy... Việc chuyển sản xuất về nước bạn, chúng ta có một nhóm đối tác mà chúng ta cảm thấy phù hợp với địa chính trị của mình— chúng ta không lo lắng về các vấn đề địa chính trị...”

Chúng ta có một nhóm các quốc gia tuân thủ chặt chẽ một bộ chuẩn mực và giá trị về cách vận hành trong nền kinh tế toàn cầu và về cách điều hành nền kinh tế toàn cầu. Hệ thống kinh tế và chúng ta cần tăng cường mối quan hệ với các đối tác đó và hợp tác để đảm bảo rằng chúng ta có thể cung cấp cho nhu cầu những nguyên liệu quan trọng”.

Involvement in semiconductor-related trade

(% of world trade in semiconductor production chain)
Countries with more than 1% share are labelled in the map



Cơ hội và tiềm năng cho Việt Nam

Với các nỗ lực đa dạng hóa chuỗi cung ứng, Việt Nam đang được đánh giá một điểm đến hấp dẫn với các nhà đầu tư, đang đứng trước cơ hội trở thành một trung tâm sản xuất bán dẫn quan trọng trong khu vực.

Theo đánh giá của chuyên gia kinh tế Maheshwari Bandari (GlobalData) “Việt Nam đang trở thành quốc gia có vai trò then chốt trong sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu... Vị trí địa lý thuận lợi của Việt Nam và các khu công nghiệp đang phát triển có sức thu hút lớn với các nhà sản xuất. Quá trình chuyển đổi này

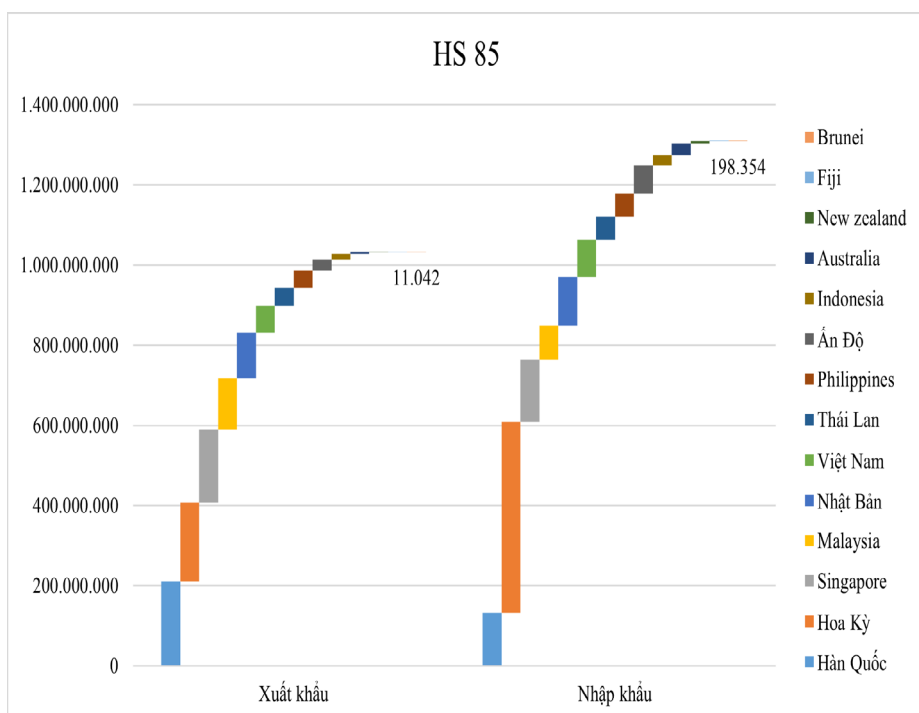
nêu bật vai trò ngày càng tăng của Việt Nam trong kịch bản tái cấu trúc chuỗi cung ứng bán dẫn toàn cầu, và đánh dấu một giai đoạn mới của nền kinh tế”.

Bên cạnh các cơ hội về tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài theo xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng, Việt Nam còn có cơ hội mở rộng thị trường, tăng cường trao đổi thương mại hàng hóa trong chuỗi cung ứng. Theo dữ liệu Trademap, tổng giá trị thương mại các sản phẩm đầu ra trong chuỗi cung ứng chất bán dẫn của 14 nước thành viên IPEF cũng khá lớn.

Tiêu biểu như HS 84, HS 85, HS 90:

- HS 85 (thiết bị điện tử và các bộ phận): các nước IPEF xuất khẩu gần 1.033 tỷ USD (chiếm 29,4% xuất khẩu toàn cầu) và nhập khẩu hơn 1.284 tỷ USD (chiếm 34% nhập khẩu toàn cầu);
- HS 84 (máy, thiết bị và các bộ phận): các nước IPEF xuất khẩu hơn 668,8 tỷ USD (chiếm 26,3% xuất khẩu toàn cầu) và nhập khẩu hơn 904,4 tỷ USD (chiếm hơn 34% nhập khẩu toàn cầu);
- HS 90 (dụng cụ và các bộ phận): các nước IPEF xuất khẩu hơn 214 tỷ USD (chiếm 32,9% xuất khẩu toàn cầu) và nhập khẩu hơn 230,3 tỷ USD (chiếm 34,24% nhập khẩu toàn cầu)

Với nhiều cơ hội rộng mở trong thu hút đầu tư, tiềm năng đối với các sản phẩm xuất khẩu liên quan của Việt Nam cũng được thể hiện thông qua Bản đồ Tiềm năng xuất khẩu. Trong đó, tiềm năng của sản phẩm Việt Nam còn chủ yếu ở các thị trường như Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Singapore, Nhật Bản, Ấn Độ... với các sản phẩm có mã HS như: 854190, 851981, 848690, 903082...



5 ĐIỀU DOANH NGHIỆP CẦN BIẾT VỀ THUẾ TỐI THIỂU TOÀN CẦU

Thuế tối thiểu toàn cầu là một khái niệm được đưa ra trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế và sự phát triển mạnh mẽ của các công ty đa quốc gia. Thuế tối thiểu toàn cầu là loại thuế áp dụng đối với các doanh nghiệp đa quốc gia có doanh thu cao đầu tư vào những nước có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp.

Thuế tối thiểu toàn cầu là Trụ cột 2 của Chương trình hành động chống xói mòn cơ sở thuế và dịch chuyển lợi nhuận (Base erosion and profit shifting - BEPS) do Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) khởi xướng vào tháng 6/2013. Thuế tối thiểu toàn cầu là một bước ngoặt lớn trong nền kinh tế toàn cầu do G20 đề xuất với mục tiêu ngăn chặn cuộc cạnh tranh giảm thuế suất giữa các quốc gia và đảm bảo rằng các công ty đa quốc gia đóng góp một khoản thu đúng mức. Tại hội nghị G20 ngày 9/7/2021, đã đạt được sự thống nhất về việc áp đặt mức thuế doanh nghiệp tối thiểu là 15% cho các công ty đa quốc gia toàn cầu.

BEPS đã có 138 nước đồng thuận về nguyên tắc này, Việt Nam là thành viên thứ 100. Mặc dù thuế này không là cam kết quốc tế bắt buộc, nhưng nó thể hiện một sự đồng thuận rộng rãi và có thể sẽ thu về khoảng 150 tỉ USD doanh thu thuế mỗi năm. Quy định này không chỉ giúp các quốc gia đảm bảo thu nhập thuế hợp lý từ các hoạt động của doanh nghiệp quốc tế mà còn giúp các quốc gia có lập trường vững chắc hơn trong việc thu thuế từ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, dù áp dụng thuế này cũng sẽ đặt ra không ít thách thức trong việc thu hút FDI.



Thuế tối thiểu toàn cầu ở Việt Nam

Thuế tối thiểu toàn cầu đã được Quốc hội thông qua để áp dụng từ 01/01/2024, nhằm chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu và đảm bảo tính công bằng trong thu thuế. Theo Nghị quyết 107/2023/QH15, các tập đoàn đa quốc gia với doanh thu hợp nhất từ 750 triệu EUR trở lên sẽ phải nộp thuế tối thiểu toàn cầu với mức 15%, không áp dụng đối với tổ chức quốc tế và các tổ chức phi lợi nhuận. Thu nhập từ thuế này sẽ được nộp vào ngân sách trung ương. Việc này đồng thời thể hiện sự tiến bộ và minh bạch trong hệ thống quản lý thuế tại Việt Nam, giữa các doanh nghiệp và Chính phủ.

Tuy nhiên, áp dụng thuế này cũng có thể ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, xuất khẩu và cán cân thanh toán.

Đối với Doanh nghiệp FDI tại Việt Nam: Nhiều công ty đa quốc gia chọn Việt Nam làm điểm đầu tư do lợi thế về chi phí lao động thấp và chính sách

thuế ưu đãi. Khi thuế tối thiểu toàn cầu được áp đặt, các công ty này có thể xem xét lại chiến lược đầu tư của mình tại Việt Nam. Tuy nhiên, nếu Việt Nam tiếp tục cung cấp một môi trường kinh doanh thuận lợi, chất lượng lao động cao, và ổn định chính trị, các doanh nghiệp FDI có thể sẽ vẫn tiếp tục đầu tư bất chấp mức thuế tối thiểu.

Tác động đến ngân sách Nhà nước: Nếu các công ty đa quốc gia chuyển lợi nhuận về nước mẹ hoặc các quốc gia có thuế suất cao hơn để đáp ứng mức thuế tối thiểu, thu nhập từ thuế ở Việt Nam có thể giảm sút, ảnh hưởng đến ngân sách nhà nước và khả năng đầu tư cho phát triển.

Tác động đến các doanh nghiệp Việt Nam: Các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các công ty lớn có hoạt động kinh doanh quốc tế, sẽ cần phải thích ứng với khuôn khổ thuế mới. Họ cần cân nhắc lại cấu trúc tài chính và hoạt động kinh doanh quốc tế để tuân thủ quy định và tối ưu hóa hiệu quả.

Bức tranh cạnh tranh: Việt Nam có thể sẽ mất

một phần lợi thế cạnh tranh so với những quốc gia có mức thuế cao hơn nếu doanh nghiệp không còn lưu giữ lợi nhuận tại Việt Nam để hưởng lợi từ mức thuế thấp hơn. Điều này cũng có thể thúc đẩy Việt Nam tập trung cải thiện những yếu tố khác như cơ sở hạ tầng, chất lượng nhân lực, và hiệu quả quản trị nhằm duy trì sự hấp dẫn của môi trường đầu tư.

Đầu tư vào đổi mới và sáng tạo: Doanh nghiệp Việt Nam có thể sẽ phải đầu tư nhiều hơn vào nghiên cứu và phát triển (R&D), tạo ra sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao để thu hút đầu tư, thay vì dựa trên lợi thế chi phí lao động và thuế suất thấp.

Nhìn chung, thuế tối thiểu toàn cầu là một thách thức nhưng cũng là cơ hội cho Việt Nam và các doanh nghiệp trong nước nếu có thể điều chỉnh kịp thời, nâng cao năng lực cạnh tranh và tập trung vào việc tạo ra các giá trị gia tăng lớn hơn. Để tận dụng cơ hội và hạn chế thách thức, các doanh nghiệp cần phải chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong chiến lược kinh doanh.

5 Điều doanh nghiệp cần biết về thuế tối thiểu toàn cầu

1. Mức thuế đồng bộ toàn cầu: Hiện nay, việc áp dụng mức thuế tối thiểu 15% đang được các quốc gia thảo luận nhằm tạo ra một môi trường đầu tư công bằng hơn.

2. Giảm thiểu hoạt động chuyển giá: Thuế tối thiểu toàn cầu nhằm đến việc giảm đi việc các công ty lớn chuyển giá để né thuế.

3. Đối diện với thách thức quản lý thuế: Các doanh nghiệp sẽ phải nâng cấp hệ thống kế toán và tuân thủ mới.

4. Tác động đến quyết định đầu tư: Với áp lực từ thuế tối thiểu, các doanh nghiệp sẽ cân nhắc kỹ hơn về việc đầu tư vào quốc gia nào, ưu tiên cho những nơi có hệ thống hạ tầng tốt và nguồn nhân lực chất lượng, thay vì chỉ nhìn vào mức thuế suất thấp.

5. Theo dõi thay đổi và ứng phó linh hoạt: Doanh nghiệp cần duy trì sự cập nhật thường xuyên với thông tin chính sách và tiến hành điều chỉnh chiến lược phù hợp.

CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI - ĐẦU TƯ CÓ HIỆU LỰC TRONG QUÝ I NĂM 2024

❖ Triển khai quy định mới về xuất xứ hàng hóa trong các FTA

Bộ Công Thương vừa ban hành các quy định mới sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong FTA. Thông tư trên có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2024.

- *FTA giữa Việt Nam và Liên minh Kinh tế Á – Âu:* Thông tư số 01/2024/TT-BCT ngày 15/01/2024 nhằm sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2016/TT-BCT ngày 2/9/2016 về thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong FTA Việt Nam – EAEU. Thông tư đã điều chỉnh thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu EAV. Theo đó, Quy tắc về mặt hàng (PSR) áp dụng theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư. Quy trình chứng nhận và kiểm tra C/O theo Phụ lục I của Thông tư 21/2016/TT-BCT. Cấp C/O mẫu EVA theo PSR phiên bản HS 2022.

- *FTA giữa ASEAN và Úc – New Zealand:* Thông tư số 02/2024/TT-BCT ngày 15/01/2024 nhằm sửa đổi và bổ sung một số điều của

Thông tư số 31/2015/TT-BCT ngày 24/9/2015 về thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong AANZFTA. Thông tư đã sửa đổi, bổ sung các điều liên quan đến thủ tục cấp và kiểm tra Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa mẫu AANZ. Cụ thể: (i) Thủ tục thực hiện theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư; (ii) Áp dụng các quy định của Nghị định 31/2018/NĐ-CP và Thông tư 05/2018/TT-BCT; (iii) Thay thế Phụ lục II tại khoản 2 Điều 1 Thông tư 31/2015/TT-BCT bằng Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư 02/2024/TT-BCT.

❖ Nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu công nghệ cao

Ngày 01/02/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP, quy định về khu công nghệ cao và Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 25/3/2024.

Nghị định này hướng dẫn Luật Công nghệ cao 2008 và thay thế Nghị định 99/2003/NĐ-CP.

Nghị định quy định nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu công nghệ cao. Cụ thể như:

- (1) Khu công nghệ cao: Được ưu đãi đầu tư cho các vùng khó khăn;
- (2) Ưu đãi và hỗ trợ: Cung cấp ưu đãi theo quy định của pháp luật

về đầu tư, thuế, đất đai, tín dụng;

(3) Thủ tục hành chính: Thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường;

(4) Ưu tiên tham gia các chương trình hỗ trợ: Ưu tiên về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, phát triển ngành công nghiệp và vốn vay.

❖ Tăng cường kết nối logistics thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu nông lâm thủy sản

Ngày 06/02/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 13/CD-TTg về việc tăng cường kết nối logistics thúc đẩy tiêu thụ, xuất khẩu NLTS.

Công điện yêu cầu Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ NN & PTNT đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối hợp tác trong lĩnh vực dịch vụ logistics; hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng hiệu quả chuỗi cung ứng nông sản gắn với dịch vụ logistics ra thị trường quốc tế....

Các bộ, cơ quan và tỉnh thành cần phối hợp chặt chẽ trong việc rà soát, bổ sung quy hoạch và xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng các trung tâm dịch vụ logistics nông sản.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2024

Năm 2024, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chủ đề “Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH của Quốc hội” với 18 chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội. Để đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 7,5-8% trong năm 2024, TP.HCM đã xác định 3 trụ cột xuyên suốt trong năm là hoạt động sản xuất - xuất khẩu, kích thích tiêu dùng nội địa và đẩy mạnh đầu tư công.

Sản xuất - Xuất khẩu:

Việc các thị trường lớn cho xuất khẩu như Hoa Kỳ, châu Âu và Trung Quốc đều được dự báo tăng trưởng với tốc độ khá khiêm tốn trong năm 2024 buộc TP.HCM phải tìm cách mở rộng thị trường xuất khẩu. Theo Ông Bùi Tá Hoàng Vũ, Giám đốc Sở Công Thương, dự báo năm 2024, kết quả sản xuất công nghiệp, hoạt động công thương sẽ đạt tích cực, duy trì và tăng trưởng quy mô so với cùng kỳ từ 5% (công nghiệp) và 10% (thương mại) trở lên. Năm 2024, bên cạnh hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ triển lãm ở các thị trường lớn, Thành phố tổ chức các hoạt động xúc tiến xuất khẩu: HCMC Export 2024, hội chợ chuyên ngành về nông sản, cao su, nhựa, điện tử, cơ khí, thủy hải sản; đồ gỗ và mỹ nghệ; thực phẩm và đồ uống; dệt may,... Chuỗi sự kiện có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ hội và là cầu nối giữa doanh nghiệp Việt Nam với các Buyer quốc tế gắn kết.

Tiêu dùng nội địa:

Nhằm hỗ trợ tổng cầu phục hồi nhanh hơn, các chuyên gia khuyến nghị TP.HCM tập trung vào các chính sách thúc đẩy chi tiêu tiêu dùng của người dân, đầu tư tích lũy tài sản của doanh nghiệp và hộ gia đình (đặc biệt bất động sản) thông qua các chương trình khuyến mãi giảm giá để kích thích tiêu dùng của người dân.

Theo TS. Trương Minh Huy Vũ, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM:

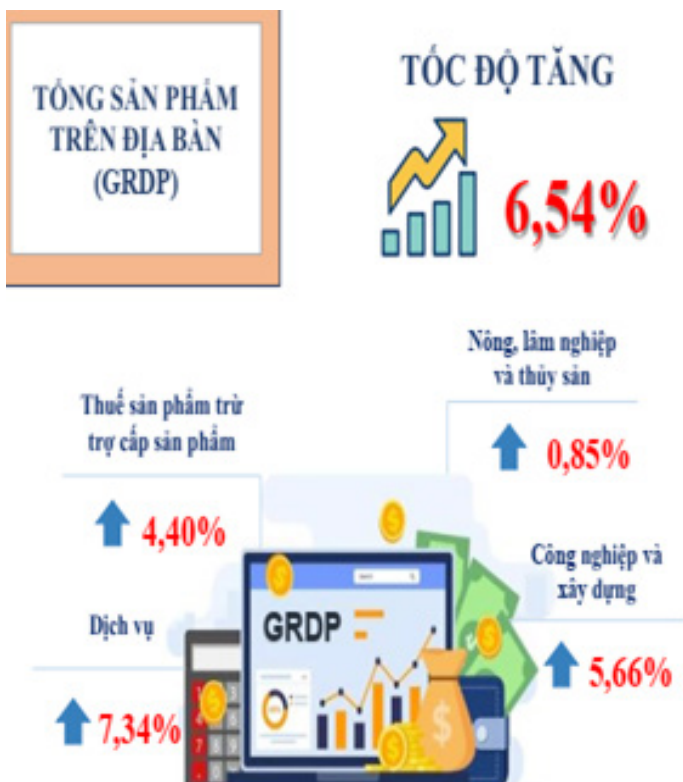
“Tiêu dùng nội địa không chỉ là việc kích thích người ta đi mua. Chúng tôi nhìn thị trường của Thành phố không chỉ là 10 triệu dân mà trước mắt là thị trường 30 triệu dân của phía Nam, 100 triệu dân của cả nước. TP.HCM là nơi sản xuất và bán hàng đi các nơi. Cần nghiêm túc xác định kinh tế tiêu dùng thì phải có tín dụng phục vụ tiêu dùng, vì chính tín dụng thúc đẩy tiêu dùng, chính tiêu dùng thúc đẩy sản xuất, cung cấp sản phẩm”.

Đầu tư công:

Theo các chuyên gia đánh giá, đầu tư công vẫn là cứu cánh quan trọng cho nền kinh tế, năm 2024, TP.HCM cần chuyển đổi các khu công nghiệp, công nghệ cao; sớm ban hành giá đất các khu công nghiệp mới; nhằm đẩy mạnh thực hiện các dự án đầu tư công, tạo điều kiện cho doanh nghiệp dự thầu, vay vốn kích cầu.

Tại kỳ họp thứ 13, Hội đồng nhân dân Thành phố cũng đã thông qua Nghị quyết số 208/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2024; trong đó có giải pháp hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án và giải ngân vốn được giao đảm bảo trên 95% theo quy định. Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện, giải ngân của các dự án để có phương án điều hòa, điều chuyển vốn giữa các dự án, các đợt trong năm, giảm vốn của các dự án giải ngân thấp để ưu tiên bổ sung cho các dự án giải ngân cao.

KINH TẾ QUÝ I NĂM 2024 - NHỮNG TÍN HIỆU PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN



THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI TRONG BỐI CẢNH MỚI

Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành và triển khai Đề án nâng cao hiệu quả thu hút nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2023-2025, tầm nhìn 2030, với nhiều giải pháp nhằm nâng cao tỷ trọng FDI có giá trị gia tăng cao, bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, có hiệu ứng lan tỏa giữa FDI với khu vực kinh tế tư nhân, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn Thành phố.

Chương trình Gặp gỡ giữa Lãnh đạo Thành phố và các Hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài

Tiếp tục thành công các năm trước, chiều 14/3, Ủy ban nhân dân Thành phố đã tổ chức buổi gặp gỡ giữa lãnh đạo Thành phố với các doanh nghiệp nước ngoài tiêu biểu năm 2024.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Văn Mãi; Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Võ Văn Hoan, đại diện các sở, ngành cùng lãnh đạo 16 hiệp hội, tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đã tham dự.

Kết luận buổi gặp mặt, Ông Phan Văn Mãi đánh giá cao sự đồng hành, đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp FDI.

Cuộc gặp gỡ không chỉ để lắng nghe, bàn giải pháp tháo gỡ những khó khăn hiện tại mà qua đối thoại, Thành phố và các



doanh nghiệp sẽ cùng hợp tác để tạo ra cơ hội kinh doanh mới cho các doanh nghiệp, cho Thành phố nói riêng và Việt Nam nói chung. Thành phố cũng thông tin đến các nhà đầu tư FDI về các động lực tăng trưởng mới của Thành phố trong thời gian tới như kinh tế số, chuyển đổi xanh; các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tính từ ngày 01/01/2024 đến 20/3/2024, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hút được 459,7 triệu USD vốn đầu tư nước ngoài. Trong đó, dự án cấp mới có 247 dự án với vốn đăng ký đạt 107,9 triệu USD; dự án điều chỉnh có 43 dự án với vốn đăng ký đạt 49,2 triệu USD; và góp vốn, mua cổ phần với 439 trường hợp với giá trị đạt 302,6 triệu USD. Lũy kế đến hết tháng 02/2024, Thành phố có 12.520 dự án với tổng vốn còn hiệu lực đạt 57.642,7 triệu USD.

Thành lập Tổ công tác đầu tư nước ngoài

Theo công bố tại Chương trình gặp gỡ doanh nghiệp FDI, ngày 14/3/2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 774/QĐ-UBND về thành lập Tổ Công tác và Tổ Giúp việc Tổ Công tác giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Tổ công tác có 03 nhiệm vụ chính:

(1) Tiếp nhận, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố trong phạm vi, thẩm quyền của Tổ Công tác.

(2) Theo dõi, chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và các đơn vị phối hợp triển khai giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố liên quan đến nhiều Sở, Ban, ngành và đơn vị của Thành phố.

(3) Giám sát và đôn đốc các Sở, Ban, ngành, UBND TP Thủ Đức và UBND các quận, huyện đẩy nhanh tiến độ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI trên địa bàn Thành phố thuộc thẩm quyền; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết đối với các trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định.

Hội nghị “Triển vọng và giải pháp thu hút nhà đầu tư trong bối cảnh thực thi Thuế tối thiểu toàn cầu và các xu hướng mới”



Sáng 14/3, Viện Nghiên cứu phát triển, Trung tâm Hỗ trợ hội nhập quốc tế TP.HCM (CIIS) phối hợp Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) tổ chức Hội nghị “Triển vọng và giải pháp thu hút nhà đầu tư trong bối cảnh thực thi thuế tối thiểu toàn cầu và các xu hướng mới”. Hội nghị diễn ra trong bối cảnh TP.HCM đang đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) và triển khai mạnh mẽ Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố. Tuy vậy, năm 2024 cũng là năm đầu tiên Việt Nam chính thức áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu.

Theo các chuyên gia, việc thực thi quy tắc thuế tối thiểu toàn cầu vừa tạo điều kiện để gia tăng nguồn thu thuế từ các doanh nghiệp FDI nhưng sẽ tác động trực tiếp tới chính sách thu hút vốn FDI và môi trường đầu tư của Việt Nam.

Các doanh nghiệp nước ngoài tại hội nghị cũng bày tỏ những vấn đề quan tâm, trao đổi những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại và kiến nghị một số giải pháp liên quan đến vấn đề thuế tối thiểu toàn cầu.

HOẠT ĐỘNG BAN CHỈ ĐẠO

VĂN BẢN TRIỂN KHAI CÔNG TÁC HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA THÀNH PHỐ

❖ **Kế hoạch nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023-2030**

Kế hoạch xác định 05 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1

• Tăng cường cải cách thủ tục hành chính, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật và triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế

2

• Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

3

• Thực thi hiệu quả các FTA

4

• Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid-19 và phát triển bền vững

5

• Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, UBND TP.HCM ban hành Quyết định số 83/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030.

Mục tiêu:

Cụ thể hóa và triển khai Nghị quyết số 93/NQ-CP.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình hành động về hội nhập kinh tế quốc tế.

Góp phần thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW về phát triển TP.HCM đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

❖ **Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045**

Với quan điểm xác định công tác đối ngoại là một trong những trụ cột quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của đất nước về hội nhập quốc tế, ngày 08 tháng 01 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định 75/QĐ-UBND phê duyệt

Chiến lược Nâng tầm công tác Đối ngoại của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Chiến lược được xây dựng nhằm đưa quan hệ của Thành phố với các đối tác nước ngoài, các địa phương có quan hệ hợp tác với Thành phố đi vào chiều sâu, ổn định, bảo đảm lợi ích

quốc gia - dân tộc, thu hút tối đa và hiệu quả nguồn ngoại lực; phát huy sức mạnh tổng hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại; xây dựng nền đối ngoại Thành phố thật sự “chủ động, sáng tạo, nhạy bén, mang tính đột phá”, xứng đáng với vị trí và vai trò của Thành phố trong cả nước và khu vực.

Nhóm mục tiêu, giải pháp cụ thể



❖ Kế hoạch công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Nhằm cụ thể hóa Chiến lược nâng tầm đối ngoại và thực hiện Kết luận số 57-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, đối ngoại trong tình hình mới; ngày 28 tháng 02 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 916/KH-UBND về Công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024.

Kế hoạch được triển khai với 13 nhóm nhiệm vụ

- | | | |
|---|---|---|
| <p>(1) Triển khai thực hiện VBQPPL; văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn về thông tin đối ngoại;</p> <p>(2) Tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về thông tin đối ngoại;</p> <p>(3) Công tác truyền thông, giới thiệu, quảng bá hình ảnh Thành phố;</p> <p>(4) Tuyên truyền các sự kiện hội nhập quốc tế nổi bật;</p> <p>(5) Triển khai Đề án truyền thông về quyền con người;</p> <p>(6) Tuyên truyền biển đảo; phân giới, cắm mốc và quản lý biên giới;</p> | <p>(7) Tổ chức biên soạn và xuất bản các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại;</p> <p>(8) Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng mạng xã hội trong công tác truyền thông về hoạt động thông tin đối ngoại của Thành phố;</p> <p>(9) Cung cấp thông tin báo chí về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố;</p> <p>(10) Tổng hợp thông tin báo chí phản ánh và tổ chức họp báo cung cấp thông tin cho báo chí;</p> | <p>(11) “Xây dựng chuyên mục thông tin các hoạt động đối ngoại nổi bật của Thành phố” trên Đài Truyền hình và Phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh;</p> <p>(12) Chương trình “Đối thoại quốc tế cùng chuyên gia”;</p> <p>(13) Tổ chức cuộc thi ảnh và bài viết với chủ đề “Thành phố Hồ Chí Minh với hành trình 50 năm hội nhập quốc tế” dành cho cộng đồng người nước ngoài đang sinh sống, học tập tại Thành phố.</p> |
|---|---|---|

TRUNG TÂM HỖ TRỢ HỘI NHẬP QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TRUNG TÂM

Là đầu mối giúp việc cho Ban Chỉ đạo và các Tiểu ban liên ngành thuộc Ban chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế.

Tổ chức nghiên cứu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nhằm nâng cao khả năng và hiệu quả hội nhập của thành phố.

Tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ thông tin tuyên truyền, tập huấn bồi dưỡng kiến thức và tư vấn về hội nhập quốc tế

Hợp tác, tiếp nhận tài trợ và các nguồn lực khác để thực hiện công tác hội nhập quốc tế.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban chỉ đạo của Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và Viện Nghiên cứu phát triển thành phố giao.



CHỨC NĂNG - NHIỆM VỤ

Tổ chức, phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị, các khóa tập huấn bồi dưỡng kiến thức và các kỹ năng liên quan đến hội nhập quốc tế, từ cơ bản đến chuyên sâu cho doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức thành phố và các đơn vị có nhu cầu.

Xây dựng, vận hành Cổng thông tin điện tử để cung cấp thông tin về chủ đề hội nhập quốc tế và làm cầu nối giữa doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước.

Tổ chức nghiên cứu tham mưu các vấn đề theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Thành phố Hồ Chí Minh về hội nhập quốc tế và Ủy ban nhân dân Thành phố; cung cấp dịch vụ tư vấn các vấn đề trong lĩnh vực hội nhập quốc tế theo nhu cầu.

Tổ chức xây dựng mạng lưới chuyên gia và công tác viên để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về hội nhập quốc tế.



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM HỘI NHẬP QUỐC TẾ



149 Pasteur, P. Võ Thị Sáu, Q.3, Tp.HCM



(028) 38205051



hoinhap.hids@tphcm.gov.vn



www.hoinhap.org.vn



facebook.com/hoinhapthanhpho



[@trungtamhoinhapquocetethanhpho](https://youtube.com/trungtamhoinhapquocetethanhpho)

